



2.1 Truy nguyên sản phẩm

Áp dụng cho:

- Cả ban quản lý nhóm và thành viên nhóm
- Các trang trại trong chương trình chứng nhận đơn lẻ
- Đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi cung ứng

2.1.1

Ước tính sản lượng được chứng nhận một lần mỗi năm.

2.1.2

Sản lượng thu hoạch được chứng nhận được ghi lại một lần mỗi năm.

Ước tính năng suất/sản lượng và hồ sơ thu hoạch

- Ước tính năng suất theo kg/ha (cành/ha đối với hoa)
- Để biết phương pháp tính toán, hãy xem *Tài liệu Hướng dẫn G: Ước tính năng suất/sản lượng*



- Hồ sơ thu hoạch tính theo kg/ha (cành/ha đối với hoa)

Ước tính năng suất/sản lượng



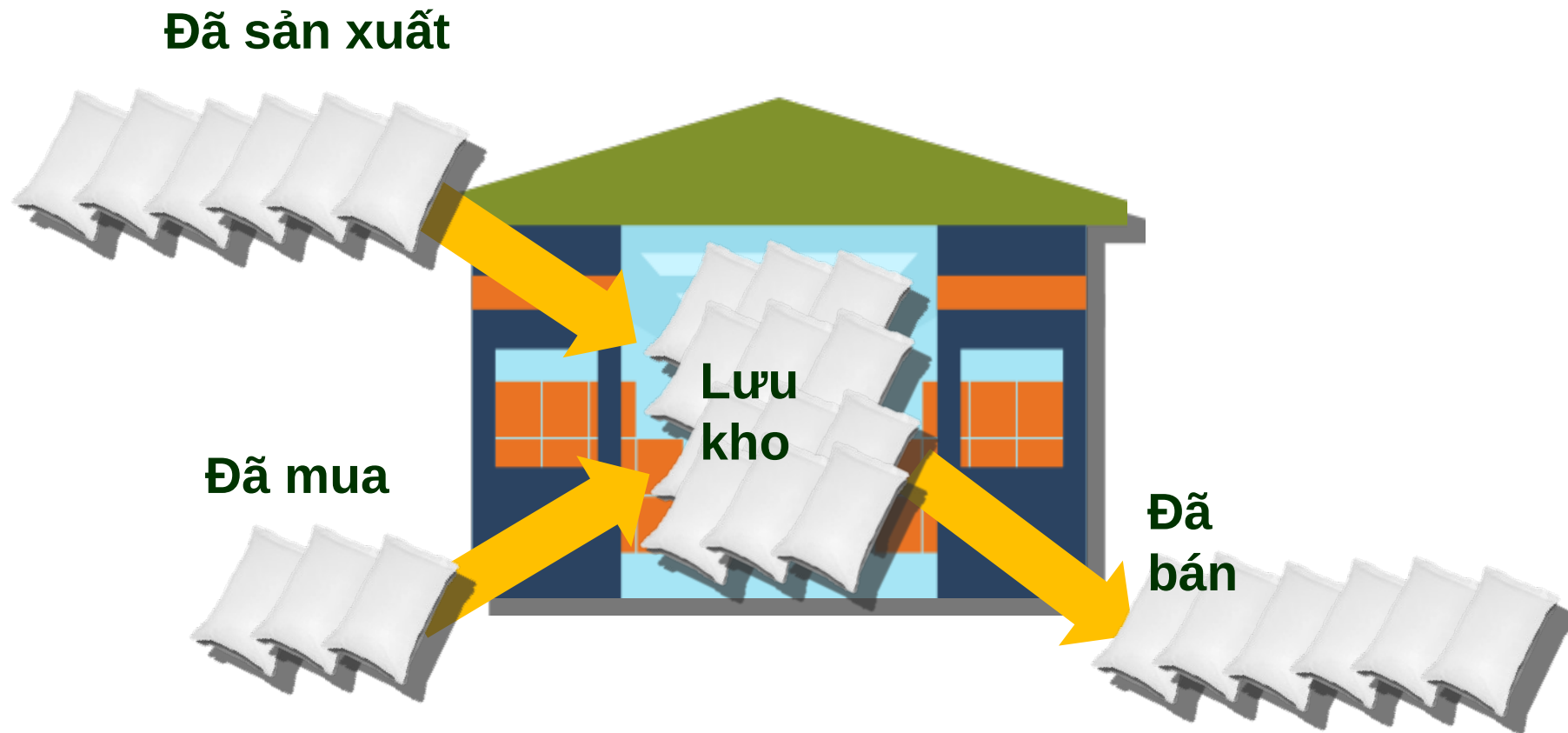
Khối lượng thu hoạch

Mức chênh lệch phải dưới 15%.

2.1.2

Ban quản lý kiểm kê hàng năm về số lượng còn lại sản phẩm đã mua, sản xuất, bán và lưu kho.

Hồ sơ lưu kho



2.1.1

Sản lượng được chứng nhận được ước tính một lần mỗi năm.

2.1.2

Sản lượng thu hoạch được chứng nhận được ghi lại một lần mỗi năm.

Kiểm tra khối lượng thu hoạch



2.1.1

Sản lượng được chứng nhận được ước tính một lần mỗi năm.

2.1.2

Sản lượng thu hoạch được chứng nhận được ghi lại một lần mỗi năm.

Kiểm tra khối lượng thu hoạch



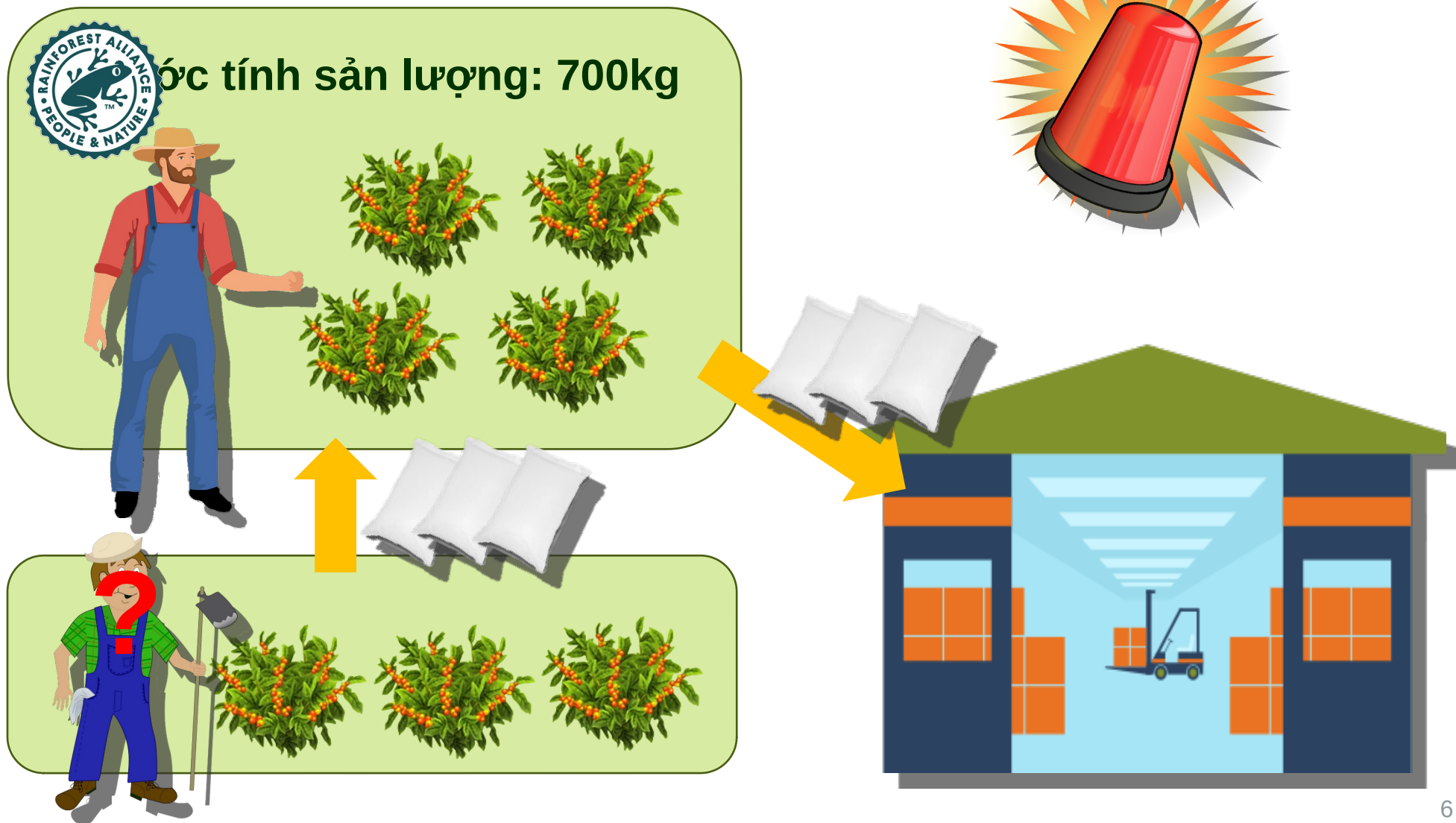
2.1.1

Sản lượng
được chứng
nhận được ước
tính một lần mỗi
năm.

2.1.2

Sản lượng thu
hoạch được
chứng nhận
được ghi lại
một lần mỗi
năm.

Kiểm tra khối lượng thu hoạch



Ban quản lý nhóm của một nhóm các nhà sản xuất chè tính toán ước tính sản lượng của từng thành viên mỗi năm bằng cách sử dụng phương pháp trong tài liệu hướng dẫn của Rainforest Alliance.

Một thành viên có mức sản lượng và ước tính sản lượng lá chè tươi của mình năm 2020 là từ 1.400 kg đến 1.600 kg.

Theo hồ sơ thu hoạch, mức sản lượng mà thành viên này nộp cho nhóm trong năm 2020 là 2.200 kg. Ban quản lý nhóm và thành viên và ban quản lý nhóm không thể giải thích được lý do đằng sau con số này.

Nhóm này có tuân thủ yêu cầu 2.1.1 và 2.1.2 không?



Đáp:

2.1.1 – Có

2.1.2 – Không

Tách biệt sản phẩm (Phân loại quản lý riêng biệt các sản phẩm)

2.1.3

Sản phẩm được chứng nhận được tách biệt bằng mắt thường so với các sản phẩm không được chứng nhận.



Một nhóm nhà sản xuất cà phê gồm 20 thành viên. Chỉ 5 thành viên được chứng nhận và 15 thành viên khác không được chứng nhận.

Nhóm có một nhà máy để chế biến tất cả lượng cà phê của tất cả các thành viên.

Cà phê đã qua chế biến được bán và vận chuyển tại nhà kho cùng nhóm.

Khi người mua cần mua cà phê được chứng nhận, họ sẽ mua tối đa 25 tấn sản phẩm trong kho và bán sản phẩm đó như cà phê được chứng nhận.

Nhóm này có tuân thủ yêu cầu 2.1.3 không?



Đáp:
Không

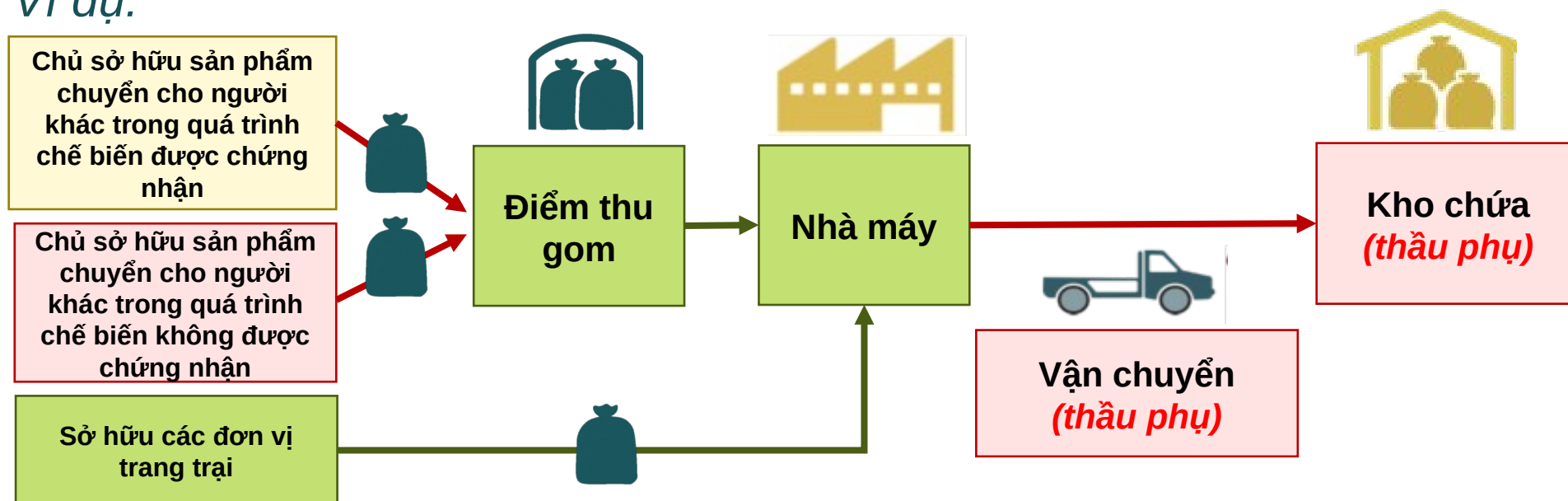
2.1.4

Ban quản lý đã
lập bản đồ lưu
lượng sản
phẩm.

Lưu đồ sản phẩm

- Tất cả các hoạt động theo phạm vi chứng nhận
- Tất cả các bên trung gian để thu gom, vận chuyển, xử lý, lưu trữ, v.v.

Ví dụ:



2.1.5

Có thể truy nguyên sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận từ (các) trang trại được chứng nhận.

Biên lai

- Tên thành viên
- ID Thành Viên
- Ngày
- Loại sản phẩm và khối lượng



NOTA DE INGRESO
CACAO EN BABA
Jr. San Martín 514 Lamas
Telf: (042) 543389

ZONA SISA
N° 000601

SEÑOR: Leish Fari Tuame ma
Código: 0000000000 DNI: 0000000000
COMITE: Comité de productores FECHA: 14/10/16

Cantidad Sacos Kg.	Peso Bruto En Baba Kg.	Factor de Conversión %	Peso Neto Seco Estimado Kg.
03	118.5	0.35	40.42

Acopio ☐ Preparado ☒
Orgánico ☐ Convencional ☒

Firma Acopiador [Signature] Firma Soci@ [Signature]

2.1.5

Có thể truy nguyên sản phẩm được bán dưới dạng sản phẩm được chứng nhận từ (các) trang trại được chứng nhận.

Tài liệu mua và bán

- Loại sản phẩm (được chứng nhận, chứng nhận nhiều lần, không được chứng nhận) và khối lượng
- Ngày
(Đối với các sản phẩm do thành viên nhóm giao)
- Tên thành viên
- ID Thành Viên



NOTA DE ENTRADA		ALMACEN	FECHA	NUM.		
RECIBIDO DE:	FACTURA NUM.	REMBION NUM.	TOTAL	SALDO A CUENTA		
PAR. TOTA	CANTIDAD	UNIDAD	DESCRIPCION DEL ARTICULO	ORDEN DE COMPRA NUM.	CORTO UNITARIO	IMPORTE
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
TOTAL →						
RECIBIDO POR:		OPERO AUXILIARES:		OBSERVACIONES:		
CALCULO:		REGISTRO CONTABILIDAD:				
DISTRIBUCION: ORIGINAL → CONTABILIDAD BLANCA → ARCHIVO NUMERICO						

Trong một nhóm sản xuất ca cao, khi một thành viên giao hạt ca cao đến nhóm, ban quản lý nhóm ghi lại thông tin chi tiết giao hàng trong hồ sơ sổ sách của nhóm. Thông tin chi tiết này bao gồm tên thành viên, thành viên, loại sản phẩm và khối lượng.

Nhóm cũng lưu giữ tất cả các hồ sơ bán hàng trong sổ sách tương tự.

Sổ sách này là nguồn thông tin duy nhất của nhóm.

Ban quản lý nhóm này có tuân thủ yêu cầu 2.1.5 không?



Đáp:
Không

Trong một nhóm sản xuất cà phê, khi thành viên giao cà phê cho nhóm, thành viên này sẽ được cấp biên lai. Biên lai này bao gồm tên thành viên, ID thành viên, ngày, loại sản phẩm và khối lượng.

Nhóm cũng lưu giữ tất cả các tài liệu mua và bán cà phê, bao gồm những thông tin trên.

Tuy nhiên, nhiều thành viên để lẫn các biên lai ở nhà và làm mất biên lai sau một thời gian.

Ban quản lý nhóm này có tuân thủ yêu cầu 2.1.5 không?

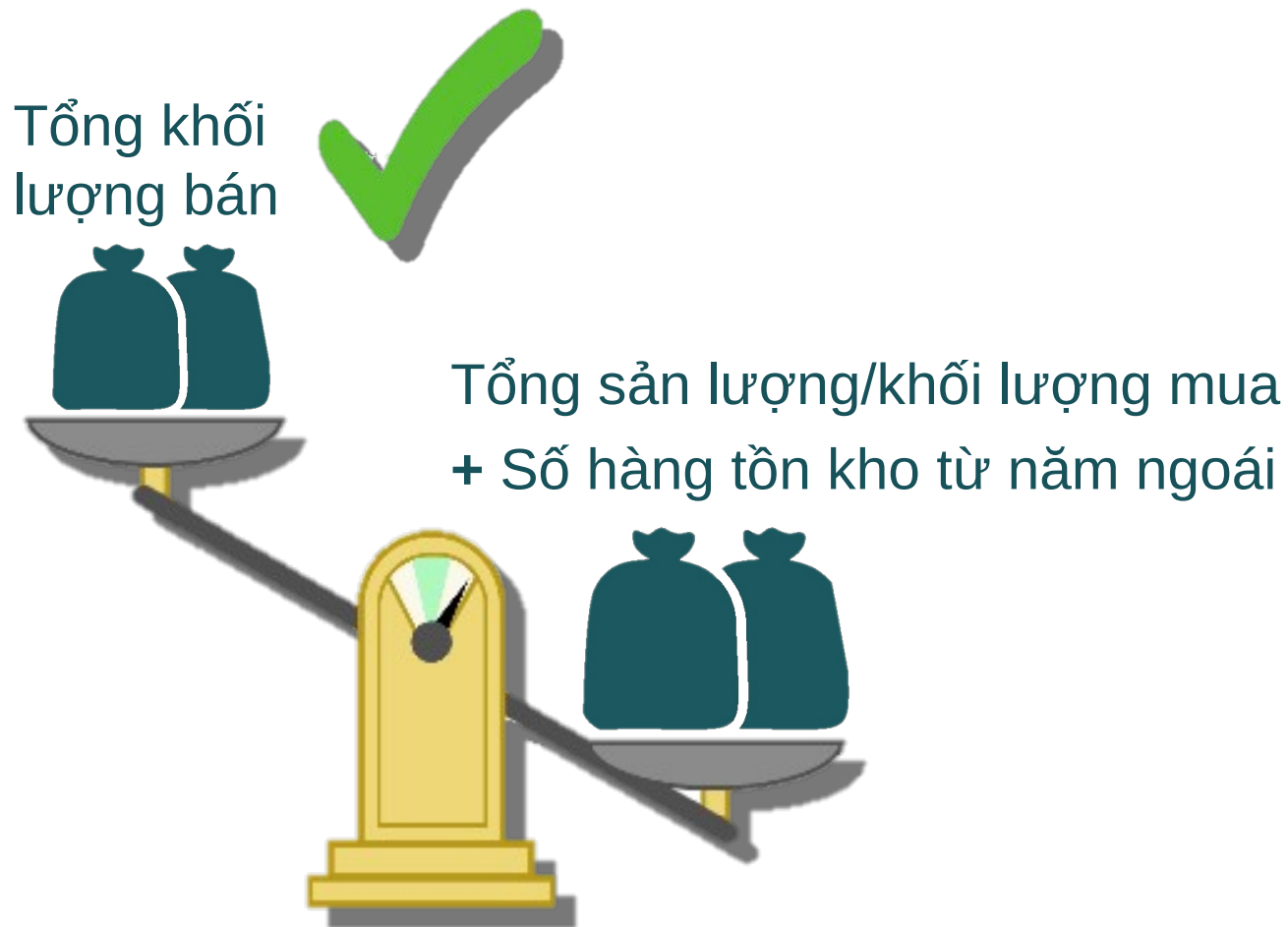


Đáp:
Có

2.1.6

Tổng khối lượng bán của các sản phẩm được chứng nhận không vượt quá tổng sản lượng, khối lượng mua các sản phẩm được chứng nhận cộng với số hàng tồn kho.

Không bán vượt khối lượng



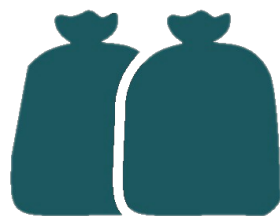
2.1.6

Tổng khối lượng bán của các sản phẩm được chứng nhận không vượt quá tổng sản lượng, khối lượng mua các sản phẩm được chứng nhận cộng với số hàng tồn kho.

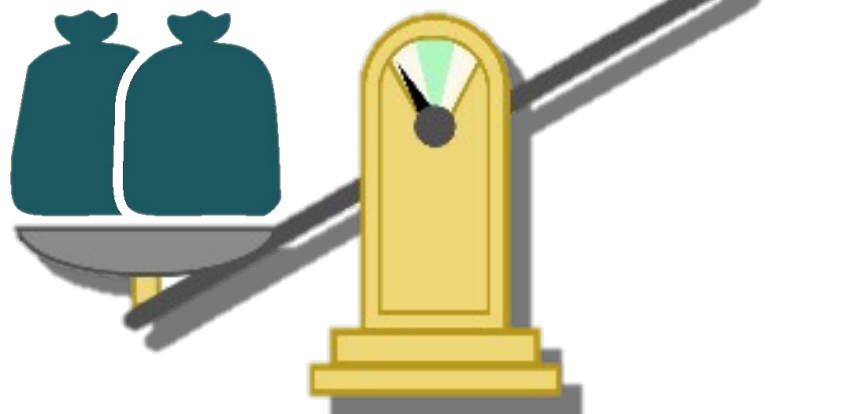
Không bán vượt khối lượng



Tổng khối lượng bán



Tổng sản lượng/khối lượng mua
+ Số hàng tồn kho từ năm ngoái



Năm nay, một nhóm sản xuất chè đã sản xuất được tổng cộng 180 bao chè từ lá thu hoạch của các thành viên nhóm.

Theo hồ sơ giao dịch hàng, nhóm này bán 200 bao chè trong nay.

Nhóm vẫn còn 30 bao chè dự trữ còn lại từ năm ngoái trong kho.

Nhóm này có tuân thủ yêu cầu 2.1 không?



Đáp:
Có

2.1.7

Không bán
trùng khối
lượng chứng
nhận.

Không bán trùng khối lượng chứng nhận



2.1.7

Không bán
trùng khối
lượng chứng
nhận.

Không bán trùng khối lượng chứng nhận



2.1.7

Không bán
trùng khối
lượng chứng
nhận.

Không bán trùng khối lượng chứng nhận



2.1.7

Không bán
trùng khối
lượng chứng
nhận.

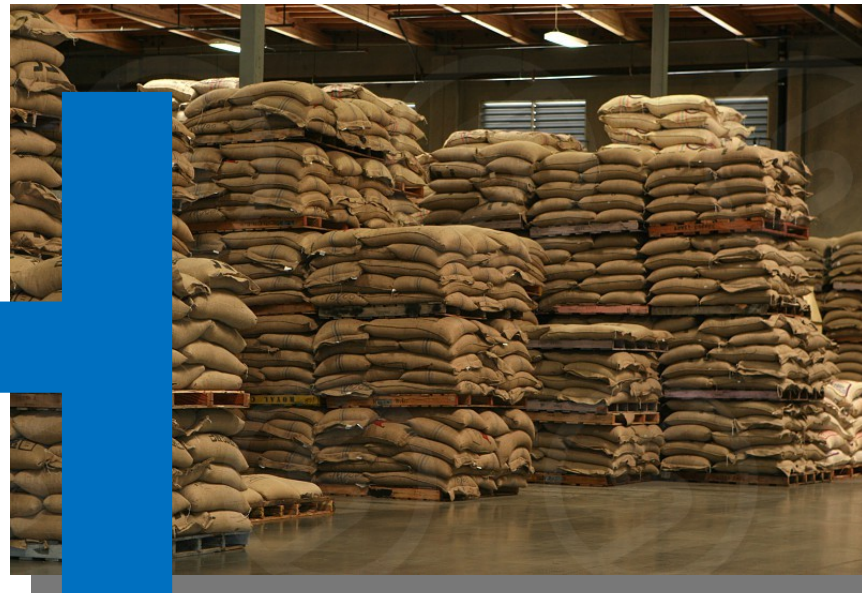
Không bán trùng khối lượng chứng nhận



Một nhà xuất khẩu đã mua 5 tấn cà phê từ một trang trại có cả chứng nhận của Rainforest Alliance và chứng nhận Fair Trade.

Từ lô hàng đã mua này, nhà xuất khẩu đó bán 3 tấn cà phê dưới dạng sản phẩm đã được Fair Trade chứng nhận cho một nhà nhập khẩu và 2 tấn cà phê dưới dạng sản phẩm được Rainforest Alliance chứng nhận cho một nhà nhập khẩu khác.

Công ty này có tuân thủ yêu cầu 2.1.7 không?



Đáp:
Không

Biên lai

Trách nhiệm của thành viên nhóm

- Giữ lại biên lai

2.1.8

Thành viên nhóm phải giữ lại biên lai bán hàng.



NOTA DE INGRESO
CACAO EN BABA
Jr. San Martín 514 Lamas
Telf. (042) 543389

ZONA SISA
N° 000601

SEÑOR: Lesli Fordi Tuano, ma
Código: CR2 - 161010 DNI: _____
COMITE: Banda de pishueya FECHA: 14/10/16

Cantidad Sacos Kg.	Peso Bruto En Baba Kg.	Factor de Conversión %	Peso Neto Seco Estimado Kg.
03	115.5	0.35	40.42

Acopio ☐ Prepago ☒
Orgánico ☐ Convencional ☒

Firma Acopiador Firma Soci@

2.1.9

Phương pháp chính xác để tính toán các hệ số chuyển đổi (hình thái sản phẩm) được chứng minh và lập thành hồ sơ.

Hệ số chuyển đổi (hình thái sản phẩm)



- Đối với các đơn vị sở hữu chứng nhận có loại truy nguyên sản phẩm: **“Đảm bảo nhận dạng”** hoặc **“Tách biệt sản phẩm (Sản phẩm chứng nhận được phân loại quản lý riêng biệt)”**
- Đối với các đơn vị sở hữu chứng nhận có loại truy nguyên sản phẩm: **“Cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố”**

➡ Phạm vi do RA thiết lập

➡ Tỷ lệ chuyển đổi trong Phụ lục S 6: Truy nguyên sản phẩm



Một hợp tác xã sản xuất ca cao đã nhận được tổng cộng 2.000 kg hạt ca cao tươi từ các nhà sản xuất được chứng nhận trong năm nay và bán 1.500 kg hạt ca cao khô được chứng nhận cho người mua. Không có hàng dự trữ còn lại từ năm ngoái.

Hệ số chuyển đổi từ hạt ca cao tươi sang hạt ca cao khô là 0,45.

Hợp tác xã này có tuân thủ yêu cầu 2.1.9 không?

Đáp:
Không



Một nhà máy sản xuất ca cao đã nhận được 2.000 kg hạt ca cao khô và bán 1.600 kg nước ca cao cho hãng sản xuất sô-cô-la. Không có hàng dự trữ còn lại từ năm ngoái.

Tỷ lệ chuyển đổi mục đích sử dụng từ hạt ca cao khô sang nước ca cao là 1 : 0,82 theo Phụ lục S 6.

Nhà máy này có tuân thủ yêu cầu 2.1.9 không?



Đáp:
Có

2.1.10

Thiết bị được sử dụng để xác định trọng lượng hoặc thể tích của sản phẩm được chứng nhận được hiệu chuẩn hàng năm.

Hiệu chuẩn thiết bị đo



Tại một nhóm sản xuất cà phê, một hộp đo được sử dụng để đo khối lượng quả cà phê đã thu hoạch.

Hộp đo tương tự đã được sử dụng qua nhiều năm, nhưng có vẻ như nó đã biến dạng sau nhiều năm sử dụng.

Khi nhóm sử dụng hộp này để đo quả cà phê được thu hoạch trong năm của thành viên, các thành viên phản nản rằng hộp đo có vẻ có khối lượng lớn hơn hộp đo năm ngoái.

Nhóm này có tuân thủ yêu cầu 2.1.10 không?



Đáp:
Không

2.1.11

Tóm tắt khối lượng của sản phẩm được chứng nhận được cung cấp trong 12 tháng trước.

Hàng tồn kho

- Khối lượng được mua
- Khối lượng tồn kho
- Khối lượng đã chế biến
- Khối lượng sản phẩm
- Khối lượng mất mát
- Khối lượng đã bán
(nếu có)



2.1.12

Tài liệu bao gồm loại truy nguyên sản phẩm khi có thay đổi về quyền sở hữu pháp lý và/hoặc quyền sở hữu thực tế sản phẩm được chứng nhận.

Tài liệu về các loại truy nguyên sản phẩm

Các loại truy nguyên sản phẩm:

- **Đảm bảo nhận dạng**
- **Tách biệt sản phẩm (Sản phẩm chứng nhận được phân loại quản lý riêng biệt)**
- **Cấp độ truy nguyên trộn lẫn giữa chứng nhận và không chứng nhận theo tỷ lệ công bố**

Khi có thay đổi về quyền sở hữu pháp lý hoặc quyền sở hữu thực tế sản phẩm được chứng nhận



Công bố sản phẩm chứng nhận Rainforest Alliance

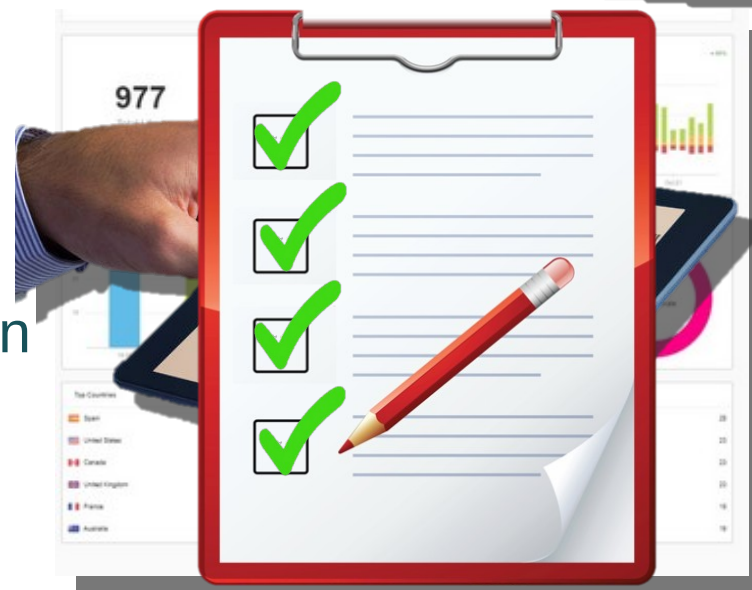
Ví dụ:

“100% cà phê chúng tôi sử dụng là sản phẩm được chứng nhận.”

“Lượng phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất của chúng tôi đã giảm 70%.”

“Chúng tôi đang hỗ trợ người nông dân cải thiện sinh kế của họ.”

Các tuyên bố nhất định yêu cầu phải tuân thủ các yêu cầu tiêu chuẩn cụ thể (như: các đóng góp vào Mức lương Cơ bản)



RAINFOREST ALLIANCE